TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 13 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết H, sinh ngày 02/4/1963 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã Xuân Đài , huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Đặng Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 28/10/1994 bị Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi Mua bán trái phép vụ khí quân dụng.

- Ngày 26/9/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 28/8/2014.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Lê Thị Châu, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam

Định; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Công R, sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/10/2017, Nguyễn Viết H đã uống rượu trên đường đi từ Chợ Láng, xã X về nhà ở tại Xóm 8, xã X, huyện X. Khi đến gần ngõ nhà mình, H nhìn thấy bà Nguyễn Thị C là cô họ của H đang rửa xoong ở cầu ao trước nhà bà C. Do có mâu thuẫn từ trước về việc xây mộ trong Họ nên H đi đến gần chỗ bà C và chửi tục bà C nhiều câu, bà C có nhắc nhở H không được hỗn láo. Nghe thấy thế H tiến đến, khi cách bà C khoảng 30 cm H dùng hai tay tát vào mặt, túm tóc dúi bà C ngồi xuống nền ngõ trải bê tông cứng. Sau đó H tay trái giữ tóc bà C, tay phải tát nhiều cái vào vùng má trái và trán bà C. Thấy bà C vùng vẫy, H với tay phải xuống đường nhặt được 01 viên gạch đỏ kích thước (17 x 10 x 6) cm đã bị vỡ một góc rồi đập nhiều nhát vào vùng đỉnh đầu bên trái của bà C. Khoảng vài phút sau thấy bà C bị ngã ra đường, vùng đầu bị chảy máu H mới bỏ đi.

Hậu quả, bà C bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vùng đỉnh đầu bên trái của bà C bị thương tích rách da khoảng 05 cm, vùng trán và gò má sưng nề bầm tím; răng 1.1, 1.2 bị lung lay.

Nhận được tin báo của Công an xã X, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng là viên gạch trên.

Sau khi gây án, Nguyễn Viết H bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã ra lệnh truy nã, đến ngày 11/12/2017 Nguyễn Viết H ra đầu thú.

Bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu giám định và yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Viết H theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/17/TgT ngày 21/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định xác định về thương tích của bà Nguyễn Thị C như sau: Tại đỉnh trái trên vành tai trái 11 cm có vết sẹo, bờ mép vết tương đối gọn, kích thước 4cm x 0,2cm. Gò má trái, trán hai bên không thấy sưng nề, không thấy sẹo. Răng 1.1 và 1.2 lung lay độ II. Kết luận:

1. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ đối chiếu với Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình là 03% (Bảng 1, Chương 9, Phần I, Mục I). Các vết sưng nề không để lại sẹo, răng lung lay độ II là 0% (Không có tỷ lệ thương tích). Hiện tại đương sự tỉnh táo, tiếp xúc tốt, không có biểu hiện các chứng rối loạn tâm thần và hành vi sau chấn thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm); cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh gây thương tích vùng đỉnh trái.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/CT - KSĐT ngày 08/02/2018 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Nguyễn Viết H về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Viết H phạm tội " Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu cho tiêu hủy vật chứng là 01 viên gạch.

Bị hại nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật và giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 02 triệu đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trong lời nói sau cùng bị cáo có thái độ ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng trên nên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định pháp y số 222/17/TgT ngày 21/11/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19/10/2017 tại Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định bị cáo Nguyễn Viết H đã có hành vi dùng tay tát nhiều phát vào mặt và dùng 01 viên gạch kích thước (17 x 10 x 6) cm đã bị vỡ một góc là hung khí nguy hiểm đập vào đầu bà Nguyễn Thị C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm). Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố

ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực) và không thuộc trường hợp có lợi cho người phạm tội nên Cáo trạng của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Mặc dù bị cáo và bị hại còn có quan hệ họ hàng gần gũi nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ do bất đồng ý kiến trong giải quyết công việc chung của dòng họ, bị cáo đã uống rượu gây sự cãi nhau với bị hại dẫn tới việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng hai lần bị xử lý hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn bị truy nã đã tự nguyện ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đấu tranh và phòng ngừa chung.

[7] Về bồi thường dân sự*:* Bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường dân sự như trên. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên căn cứ khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 590 Bộ luật Dân sự cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng*:* Vật chứng đã thu giữ là 01 viên gạch kích thước (17 x 10 x 6) cm bị vỡ một góc là công cụ bị cáo dùng phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội " Cố ý gây thương tích";

1.2. Xử phạt Nguyễn Viết H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 11 tháng 12 năm 2017).

2. Về dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Nguyễn Viết H bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thị C là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo Nguyễn Viết H không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 viên gạch có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 24/CCTHA lập ngày 02/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Viết H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên